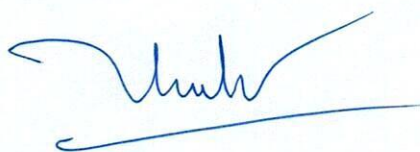


|                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>VIMCERTS 011 | <p>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH<br/> DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF HO CHI MINH CITY<br/> <b>TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU</b><br/> INFORMATION TECHNOLOGY CENTER OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BA RIA - VUNG TAU PROVINCE<br/> Địa chỉ trụ sở chính: Số 68 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh<br/> Địa chỉ phòng thí nghiệm: 28B Thị Sách, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh<br/> - Tel: 0254.371.2345<br/> Website: <a href="https://ttcentnmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn">https://ttcentnmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn</a></p> | <br>VILAS 149 |
| <b>B25.57/QTMT</b><br>STT: 087                                                                    | <b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b><br>ENVIRONMENT MONITORING REPORT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày (Date): 24/09/2025<br>Trang (Page): 01/01                                                   |

- |                                             |                                                                                                                |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Vị trí đo<br><i>Measurement Location</i> | : Khí thải trong lòng ống khói MCL-AEP4 trước khi thoát ra môi trường bên ngoài. Tọa độ X: 1170167, Y: 422782. |
| 2. Ngày đo<br><i>Date of measurement</i>    | : 18/09/2025.                                                                                                  |
| 3. Khách hàng<br><i>Customer</i>            | : Công ty TNHH NS Bluescope Việt Nam.                                                                          |
| 4. Kết quả đo<br><i>Measurement result</i>  | :                                                                                                              |

| Tên chỉ tiêu<br><i>Name of measurement norm</i> |                    | Thiết bị đo/Pương pháp<br><i>Methods/Equipment for measurement</i> | Kết quả<br><i>Result</i> |
|-------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1. Bụi tổng                                     | mg/Nm <sup>3</sup> | US EPA 17                                                          | 10                       |
| 2. Khí SO <sub>2</sub>                          | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                       | <2,6                     |
| 3. Khí NO <sub>x</sub>                          | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                       | 8,1                      |
| 4. Khí CO                                       | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                       | 3,4                      |
| 5. Lưu lượng                                    | Nm <sup>3</sup> /h | US EPA 02                                                          | 33.131                   |
| 6. Hàm ẩm                                       | %                  | US EPA 04                                                          | 0,15                     |
| 7. Nhiệt độ                                     | °C                 | SOP-PQT-KT06                                                       | 31,1                     |

**PHỤ TRÁCH PHÒNG**  
**QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**  
IN CHARGE OF ENVIRONMENTAL  
MONITORING DEPARTMENT



**Lê Thị Thanh Liễu**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
VICE DIRECTOR



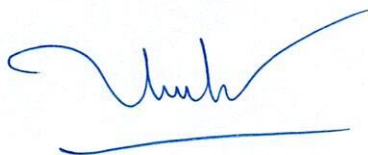
**Nguyễn Xuân Sơn**

|                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>VIMCERTS 011 | <p>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH<br/>DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF HO CHI MINH CITY<br/><b>TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU</b><br/>INFORMATION TECHNOLOGY CENTER OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BA RIA - VUNG TAU PROVINCE<br/>Địa chỉ trụ sở chính: Số 68 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh<br/>Địa chỉ phòng thí nghiệm: 28B Thị Sạch, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh<br/>- Tel: 0254.371.2345<br/>Website: <a href="https://tcenttntmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn">https://tcenttntmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn</a></p> | <br>VILAS 149 |
| <b>B25.58/QTMT</b><br>STT: 088                                                                    | <b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b><br>ENVIRONMENT MONITORING REPORT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ngày (Date): 24/09/2025<br>Trang (Page): 01/01                                                   |

- |                                             |                                                                                                                 |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Vị trí đo<br><i>Measurement Location</i> | : Khí thải trong lòng ống khói MCL-AEP6 trước khi thoát ra môi trường bên ngoài. Tọa độ X : 1170200, Y: 422762. |
| 2. Ngày đo<br><i>Date of measurement</i>    | : 18/09/2025.                                                                                                   |
| 3. Khách hàng<br><i>Customer</i>            | : Công ty TNHH NS Bluescope Việt Nam.                                                                           |
| 4. Kết quả đo<br><i>Measurement result</i>  | :                                                                                                               |

| Tên chỉ tiêu<br><i>Name of measurement norm</i> |                    | Thiết bị đo/Phương pháp<br><i>Methods/Equipment for measurement</i> | Kết quả<br><i>Result</i> |
|-------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1. Bụi tổng                                     | mg/Nm <sup>3</sup> | US EPA 17                                                           | 13                       |
| 2. Khí SO <sub>2</sub>                          | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                        | <2,6                     |
| 3. Khí NO <sub>x</sub>                          | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                        | 4,5                      |
| 4. Khí CO                                       | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                        | 1,1                      |
| 5. Lưu lượng                                    | Nm <sup>3</sup> /h | US EPA 02                                                           | 11.933                   |
| 6. Hàm ẩm                                       | %                  | US EPA 04                                                           | 0,11                     |
| 7. Nhiệt độ                                     | °C                 | SOP-PQT-KT06                                                        | 33,5                     |

**PHỤ TRÁCH PHÒNG  
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**  
*IN CHARGE OF ENVIRONMENTAL  
MONITORING DEPARTMENT*



**Lê Thị Thanh Liễu**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*VICE DIRECTOR*



**Nguyễn Xuân Sơn**

|                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>VIMCERTS 011 | <p>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH<br/>DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF HO CHI MINH CITY<br/><b>TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU</b><br/>INFORMATION TECHNOLOGY CENTER OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BA RIA - VUNG TAU PROVINCE<br/>Địa chỉ trụ sở chính: Số 68 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh<br/>Địa chỉ phòng thí nghiệm: 28B Thị Sách, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh<br/>- Tel: 0254.371.2345<br/>Website: <a href="https://ttcnnmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn">https://ttcnnmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn</a></p> | <br>VILAS 149 |
| <b>B25.59/QTMT</b><br>STT: 089                                                                    | <b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b><br>ENVIRONMENT MONITORING REPORT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ngày (Date): 24/09/2025<br>Trang (Page): 01/01                                                   |

- |                                             |                                                                                                                 |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Vị trí đo<br><i>Measurement Location</i> | : Khí thải trong lòng ống khói CPL-AEP7 trước khi thoát ra môi trường bên ngoài. Tọa độ X : 1170217, Y: 422726. |
| 2. Ngày đo<br><i>Date of measurement</i>    | : 18/09/2025.                                                                                                   |
| 3. Khách hàng<br><i>Customer</i>            | : Công ty TNHH NS Bluescope Việt Nam.                                                                           |
| 4. Kết quả đo<br><i>Measurement result</i>  | :                                                                                                               |

| Tên chỉ tiêu<br><i>Name of measurement norm</i> |                    | Thiết bị đo/Phương pháp<br><i>Methods/Equipment for measurement</i> | Kết quả<br><i>Result</i> |
|-------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1. Bụi tổng                                     | mg/Nm <sup>3</sup> | US EPA 17                                                           | 30                       |
| 2. Khí SO <sub>2</sub>                          | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                        | <2,6                     |
| 3. Khí NO <sub>x</sub>                          | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                        | 15,0                     |
| 4. Khí CO                                       | mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                        | 196,1                    |
| 5. Lưu lượng                                    | Nm <sup>3</sup> /h | US EPA 02                                                           | 8.703                    |
| 6. Hàm ẩm                                       | %                  | US EPA 04                                                           | 0,13                     |
| 7. Nhiệt độ                                     | °C                 | SOP-PQT-KT06                                                        | 438,5                    |

**PHỤ TRÁCH PHÒNG**  
**QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**  
*IN CHARGE OF ENVIRONMENTAL*  
*MONITORING DEPARTMENT*



**Lê Thị Thanh Liễu**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*VICE DIRECTOR*

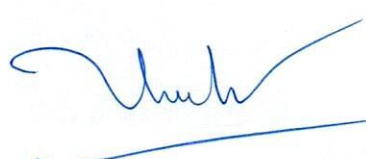


**Nguyễn Xuân Sơn**

|                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>VIMCERTS 011 | SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH<br>DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF HO CHI MINH CITY<br><b>TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU</b><br>INFORMATION TECHNOLOGY CENTER OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BA RIA - VUNG TAU PROVINCE<br>Địa chỉ trụ sở chính: Số 68 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh<br>Địa chỉ phòng thí nghiệm: 28B Thị Sạch, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh<br>- Tel: 0254.371.2345<br>Website: <a href="https://tcentttnmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn">https://tcentttnmt-sonnmt.baria-vungtau.gov.vn</a> | <br>ILAC MRA<br><br>NATIONAL ACCREDITATION BUREAU<br>BoA<br>VIETNAM<br>VILAS 149 |
| <b>B25.60/QTMT</b><br>STT: 090                                                                    | <b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b><br>ENVIRONMENT MONITORING REPORT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ngày (Date): 24/09/2025<br>Trang (Page): 01/01                                                                                                                                                                                                         |

|                                             |                                                                                                                |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Vị trí đo<br><i>Measurement Location</i> | : Khí thải trong lòng ống khói MCL-AEP2 trước khi thoát ra môi trường bên ngoài. Tọa độ X: 1170318, Y: 422795. |
| 2. Ngày đo<br><i>Date of measurement</i>    | : 18/09/2025.                                                                                                  |
| 3. Khách hàng<br><i>Customer</i>            | : Công ty TNHH NS Bluescope Việt Nam.                                                                          |
| 4. Kết quả đo<br><i>Measurement result</i>  | :                                                                                                              |

| Tên chỉ tiêu<br><i>Name of measurement norm</i>      | Thiết bị đo/Phương pháp<br><i>Methods/Equipment for measurement</i> | Kết quả<br><i>Result</i> |
|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1. Bụi tổng                      mg/Nm <sup>3</sup>  | US EPA 17                                                           | 35                       |
| 2. Khí SO <sub>2</sub> mg/Nm <sup>3</sup>            | SOP-PQT-KT01                                                        | <2,6                     |
| 3. Khí NO <sub>x</sub> mg/Nm <sup>3</sup>            | SOP-PQT-KT01                                                        | 7,5                      |
| 4. Khí CO                         mg/Nm <sup>3</sup> | SOP-PQT-KT01                                                        | 253,1                    |
| 5. Lưu lượng                    Nm <sup>3</sup> /h   | US EPA 02                                                           | 5.774                    |
| 6. Hàm ẩm                        %                   | US EPA 04                                                           | 0,14                     |
| 7. Nhiệt độ                       °C                 | SOP-PQT-KT06                                                        | 140,3                    |

|                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>PHỤ TRÁCH PHÒNG</b><br/><b>QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</b><br/><i>IN CHARGE OF ENVIRONMENTAL MONITORING DEPARTMENT</i></p> <br><b>Lê Thị Thanh Liễu</b> | <p><b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b><br/><i>VICE DIRECTOR</i></p> <br><b>Nguyễn Xuân Sơn</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên./ This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Information Technology Center of Natural Resources and Environment. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.